TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Hồng Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985
Nơi ở hiện nay: Tổ 12, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Diệp Tấn P, sinh năm 1986
Địa chỉ: Số Q29A, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh P sau thời gian tìm hiểu, quen biết khoảng 02 năm thì tiến đến hôn nhân tổ chức đám cưới vào năm 2006, đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2007 tại UBND Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì có mâu thuẫn do không

hợp tính tình, anh P thường xuyên đi nhậu, về nhà kiếm cớ gây gỗ, hành hạ về tinh thần cũng như đánh đập chị L. Sau này, nhờ cha mẹ chị L khuyên nên anh P không còn đánh chị L như trước. Ngoài ra, tính cách anh P gia trưởng, chị L muốn đi đâu cũng phải được sự đồng ý của anh P, chị L chở các con đi mua thuốc anh P kiếm cớ gây gỗ cự cãi đánh chị. Vì các con chị đã cố gắng chịu đựng anh P để cho con cái có đầy đủ tình cảm cha mẹ. Nay chị nhận thấy tình cảm không con, mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn, chị yêu cầu ly hôn anh Phú.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên Diệp Tấn H, sinh ngày 27/10/2007 và Diệp Tấn U, sinh ngày 30/3/2020 (hiện hai con đang sống với chị L). Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Khi ly hôn, chị L và anh P tự thỏa thuận, không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Diệp Tấn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh P thống nhất theo lời trình bày của chị L về thời gian tìm hiểu, chung sống, tổ chức đám cưới và kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng cũng thường cự cãi do bất đồng quan điểm sống nhưng không lớn. Khoảng năm 2012, do công việc tài xế nên không thường xuyên ở nhà, mỗi lần về nhà thì cũng có rủ người anh uống bia, rượu, khi say xỉn thì vợ chồng cũng cự cãi, nóng giận thì có đập phá đồ đạc trong nhà. Trước đây, anh P có đánh chị L một lần do chị L có lời nói thái độ không tôn trọng mẹ anh P, thời gian sau này thì không còn đánh nữa. Khoảng nữa năm nay vợ chồng sống ly thân, nhưng do sợ vợ chồng gặp nhau xảy ra chuyện cự cãi không hay nên anh P không tới lui hòa giải. Anh P cho rằng nguyên nhân ly hôn là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Nay về tình cảm anh P xác định còn thương chị L, không muốn các con thiếu tình cảm cha mẹ nên không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên Diệp Tấn H, sinh ngày 27/10/2007 và Diệp Tấn U, sinh ngày 30/3/2020 (hiện hai con đang sống với chị L). Trường hợp ly hôn, anh P đồng ý để chị L nuôi hai con, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có căn nhà và phần đất tọa lạc tại số Q29A, Khóm B, Phường B, thành phố Sa Đéc. Khi ly hôn, chị L và anh P tự thỏa thuận, không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh P không còn ý kiến gì khác

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị cho chị L và anh P ly hôn; Về nuôi con chung giao cháu Diệp Tấn H, sinh ngày 27/10/2007 và Diệp Tấn U, sinh ngày 30/3/2020 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là 'Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn". Bị đơn anh Diệp Tấn P cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn anh Diệp Tấn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh P chung sống vào năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, thành phố Sa Đéc vào ngày 08/3/2007, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, nhưng được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu, nên vợ chồng gây gỗ cự cãi, anh P đập phá đồ đạc trong nhà. Vì tương lai của các con nên chị L, anh P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau, nhưng anh P vẫn không sửa đổi. Khoảng nửa năm nay thì mâu thuẫn ngày càng gay gắt, chị L nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh P nên đã đưa 02 con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, trong thời gian này, anh P cũng không tới lui hòa giải, hàn gắn. Bản thân anh P cũng không tin tưởng chị L, cho rằng chị đã có quan hệ tình cảm với người khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã diễn ra trong thời gian dài, đã nhiều lần có cơ hội hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích. Do đó, việc chị L yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh P chung sống có hai con chung tên Diệp Tấn H, sinh ngày 27/10/2007 và Diệp Tấn U, sinh ngày 30/3/2020. Khi ly hôn, chị L và anh P thỏa thuận giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía cháu Phong cũng có nguyện vọng được sống chung với chị L. Do đó, việc chị L và anh P thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh P không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nghĩa vụ nợ chung: Chị L và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu toàn bộ số tiền là 300.000đ.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ như đã nhận định nêu trên

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Diệp Tấn P ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

- Giao hai con chung tên Diệp Tấn H, sinh ngày 27/10/2007 và Diệp Tấn U, sinh ngày 30/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu anh Diệp Tấn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Diệp Tấn P không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nghĩa vụ nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Diệp Tấn P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp ngày 29/5/2023 theo biên lai thu số 0015211 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSĐ;
- THA Dân sự TPSĐ**;**
- UBND Phường 3, TPSĐ
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

Nguyễn Thị Thủy